

QUYẾT TOÁN CHI BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH TỪNG HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Tên đơn vị (1)	Dự toán								Quyết toán								So sánh (%)									
		Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu						Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu						Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu							
				Tổng số	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia			Tổng số	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia			Tổng số	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia		
					Vốn ngoài nước	Vốn trong nước							Vốn ngoài nước	Vốn trong nước							Vốn ngoài nước	Vốn trong nước					
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17=9/1	18=10/2	19=11/3	20=12/4	21=13/5	22=14/6	23=15/7	24=16/8		
TỔNG SỐ		4,302,932	2,602,978	-	-	-	-	1,425,067	274,887	5,207,166	2,602,978	-	-	-	-	2,329,301	274,887	121	100						163	100	
1	Thành phố Đồng Xoài	177,228	97,657	-				78,981	590	279,509	97,657	-				181,262	590	158	100						230	100	
2	Thị xã Bình Long	91,231	-	-				90,841	390	107,754	-	-				107,364	390	118							118	100	
3	Thị xã Phước Long	154,069	124,047	-				29,632	390	155,564	124,047	-				31,127	390	101	100						105	100	
4	Huyện Đồng Phú	406,874	251,973	-				134,151	20,750	558,692	251,973	-				285,969	20,750	137	100						213	100	
5	Huyện Lộc Ninh	736,425	399,710	-				223,496	113,219	870,949	399,710	-				358,021	113,219	118	100						160	100	
6	Huyện Bù Đốp	379,711	226,860	-				122,762	30,089	419,455	226,860	-				162,507	30,089	110	100						132	100	
7	Huyện Bù Đăng	632,528	467,104	-				137,324	28,100	760,258	467,104	-				265,054	28,100	120	100						193	100	
8	Huyện Chơn Thành	315,570	162,879	-				132,891	19,800	466,529	162,879	-				283,850	19,800	148	100						214	100	
9	Huyện Hớn Quản	437,541	301,555	-				114,716	21,270	512,393	301,555	-				189,568	21,270	117	100						165	100	
10	Huyện Bù Gia Mập	496,629	320,770	-				146,719	29,140	557,310	320,770	-				207,400	29,140	112	100						141	100	
11	Huyện Phú Riềng	475,127	250,423	-				213,554	11,150	518,753	250,423	-				257,180	11,150	109	100						120	100	